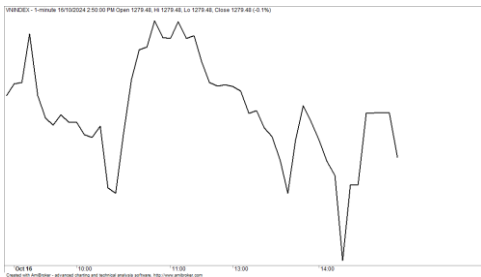


Diễn biến thị trường trong phiên

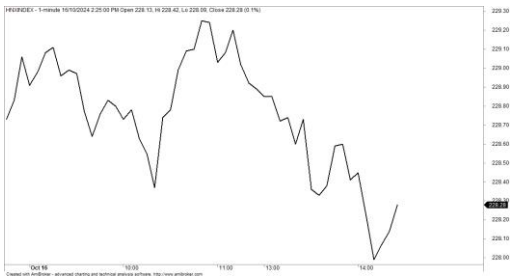
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,279.48	228.26	92.32
% ngày	-0.12%	-0.30%	0.17%
% tuần	-0.18%	-1.51%	-0.14%
% tháng	3.25%	-1.12%	-0.27%
% năm	12.10%	-3.47%	5.69%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,264	786	543
TB 1 tuần	15,941	857	783
TB 1 tháng	17,358	1,176	752
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,172.21	29.72	42.63
Bán	1,502.62	58.76	10.79
Giá trị ròng	-330.41	-29.03	31.84
Độ rộng TT			
Mã Tăng	132	54	121
Mã Giảm	179	73	186
Không Đổi	105	189	596
Chỉ số chính			
P/E	14.13	15.87	28.01
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,259	322	1,453
LS Cổ tức	2.26%	2.83%	4.29%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Lực bán tiếp tục chi phối ở nhóm vốn hóa lớn khiến thị trường tiếp tục có phiên giảm điểm nhưng biên độ giảm đã được thu hẹp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1279.48 tương ứng giảm 0.12%, chỉ số HNX-Index giảm 0.3%, chỉ số Upcom-Index ngược chiều tăng 0.17%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đạt 14,592 tỷ đồng khớp lệnh.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.15% với 18 mã giảm và 9 mã tăng. PLX (-2.33%), SSB (-4.02%), FPT (-0.51%), GAS (-0.96%)...là những mã giảm tiêu cực nhất. Ở chiều ngược lại, VNM (1.05%), VHM (0.78%), CTG (0.41%)...là những mã tăng giá tích cực.

Các nhóm ngành lớn đều ghi nhận diễn biến điều chỉnh như Bất động sản, Dầu khí, Chứng khoán. Một số cổ phiếu ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ như PET, HVH tăng trần trong khi HHS (3.03%), DRC (2.6%), VTP (3.5%), DBD (2.67%)...tăng giá tích cực

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị gần 328 tỷ đồng tập trung tại FPT (70 tỷ), HDB (62 tỷ), VHM (49 tỷ). Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại tham gia mạnh tại STB (77 tỷ), MWG (49 tỷ), DGC (24 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn biến động hẹp trong phiên kế tiếp. Đồng thời, tâm lý nhà đầu tư có thể sẽ tiếp tục thận trọng với phiên đảo hạn hẹp đồng phái sinh và phần lớn dòng tiền trú ẩn vào các nhóm cổ phiếu phi tài chính như bán lẻ, thực phẩm với kỳ vọng về mùa KQKD quý 3/2024. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên tình trạng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu cùng với thanh khoản thấp sẽ còn tiếp diễn trong những phiên giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu 40-50% danh mục ngắn hạn và tạm thời hạn chế mua mới, ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu VN30 và tài chính.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)
Sàn GDCK Hà Nội (HSX)
Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
VNI	1279.48	-0.12%
VN30	1354.1	-0.15%
VN Mid	1884.93	-0.50%
VN Small	1410	0.15%

	Điểm	Chg%
HNI	228.26	-0.30%
HN30	494.21	-0.30%
VNX AllSh	1333.24	-0.24%

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.32	0.17%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1172.21	
Bán	1502.62	
GT ròng	-330.41	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.72	
Bán	58.76	
GT ròng	-29.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	42.63	
Bán	10.79	
GT ròng	31.84	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PET	1850	6.99%
HTL	1800	6.95%
HVH	570	6.94%
QCG	590	6.91%
HAR	240	6.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	500	3.94%
PCH	400	3.20%
NTP	1600	2.65%
BVS	800	1.96%
TIG	200	1.53%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TSJ	3470	14.40%
HAC	588	5.65%
MCH	9989	5.03%
HIO	313	2.90%
PSB	86	1.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CIG	-430	-6.94%
SMC	-290	-4.39%
TCO	-700	-4.17%
SSB	-700	-4.02%
SGR	-1500	-3.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVM	-400	-4.35%
CTP	-1200	-3.25%
PLC	-700	-2.92%
PVB	-700	-2.38%
GKM	-200	-2.35%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	-733	-3.02%
OIL	-295	-2.42%
AAH	-77	-2.14%
DRI	-234	-1.95%
LTG	-190	-1.94%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	510,842,941	
BID	285,021,795	
FPT	201,536,478	
VHM	194,422,508	
CTG	194,125,202	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,831,872	
IDC	18,446,996	
MBS	15,973,858	
HUT	14,547,945	
THD	13,628,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	248,187,588	
VGI	207,371,813	
MCH	143,770,312	
BSR	71,187,471	
VEA	58,224,030	

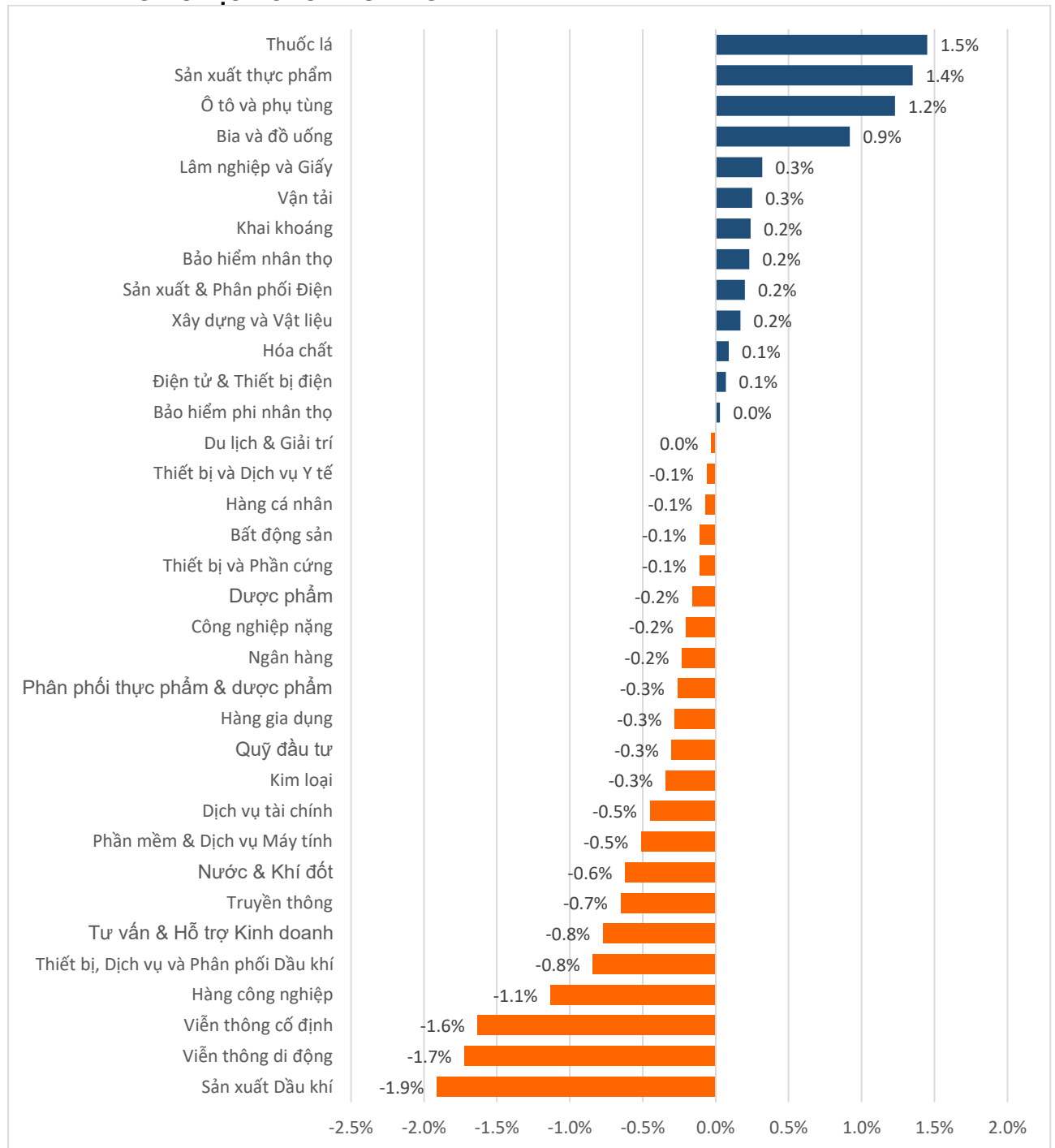
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	20,853,900	25,930,958
MSB	19,179,900	16,181,080
STB	18,659,100	16,194,107
HDB	18,242,301	11,300,184
VPB	18,041,900	36,903,976

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	96,011,981,800	11,888,519
CEO	38,633,016,500	4,661,012
MST	14,734,575,400	1,333,946
SAF	0	905
PVS	69,035,608,000	3,527,329

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	85,574,898,200	7,243,980
VCR	28,280,000	265,907
TSJ	63,410,000	63,636
HAC	19,954,300	938,991
BVB	14,464,588,000	1,979,561



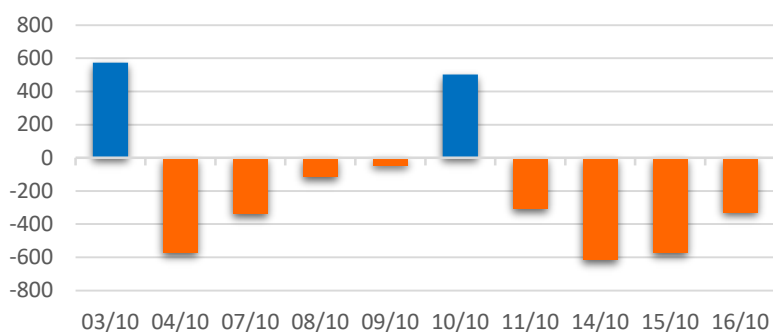
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

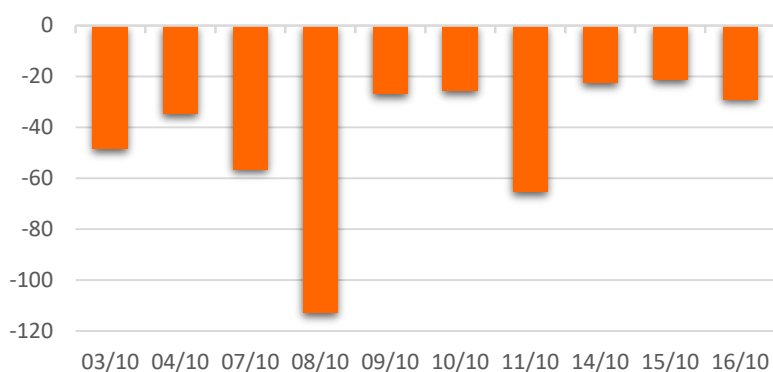
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	77,147	FPT	-69,963
MWG	48,828	HDB	-62,174
DGC	23,745	VHM	-48,598
EIB	22,942	DBC	-45,560
TPB	22,179	VCB	-37,287

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

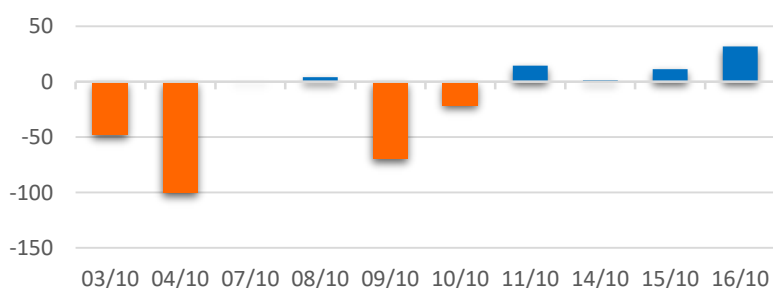
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	6,060	SHS	-25,204
NTP	3,533	PVS	-17,765
HJS	3,427	TNG	-5,841
BVS	3,288	MBS	-943
PVI	2,531	GKM	-492

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	21,433	MPC	-1,882
MCH	12,235	VEA	-1,624
QNS	1,499	GDA	-199
GHC	285	FOC	-104
CSI	162	MSR	-53

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BWE	238,842	FPT	42,416
VPB	180,612	FUEVFNVD	16,999
PET	29,237	BMP	9,048
MSN	27,735	DPM	8,308
VNM	22,351	VIB	6,022

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

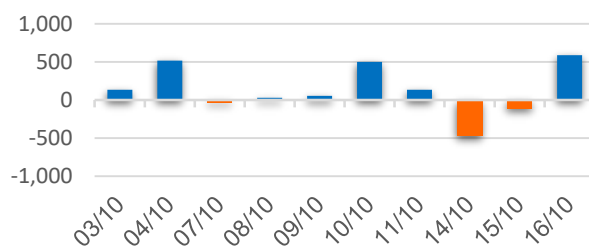
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VC2	3,783	SAF	140,271
PVS	1,176	MBS	2,920
PLC	286	TNG	948

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

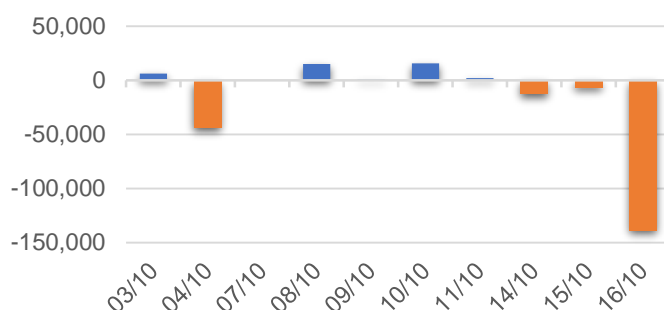
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TSJ	38,640.00	BSR	6,799
		ACV	576

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

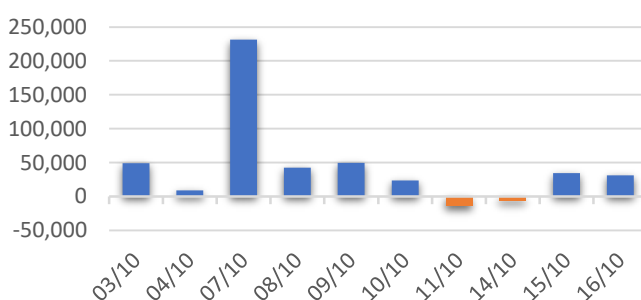
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



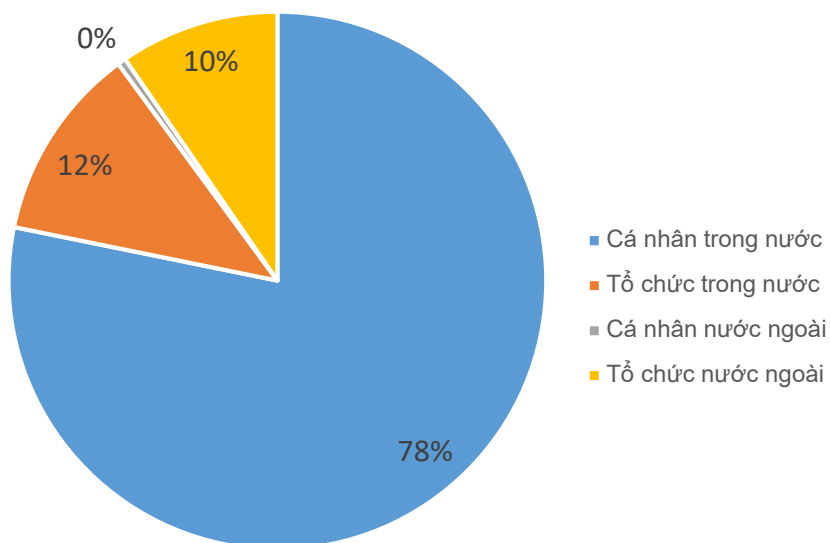
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



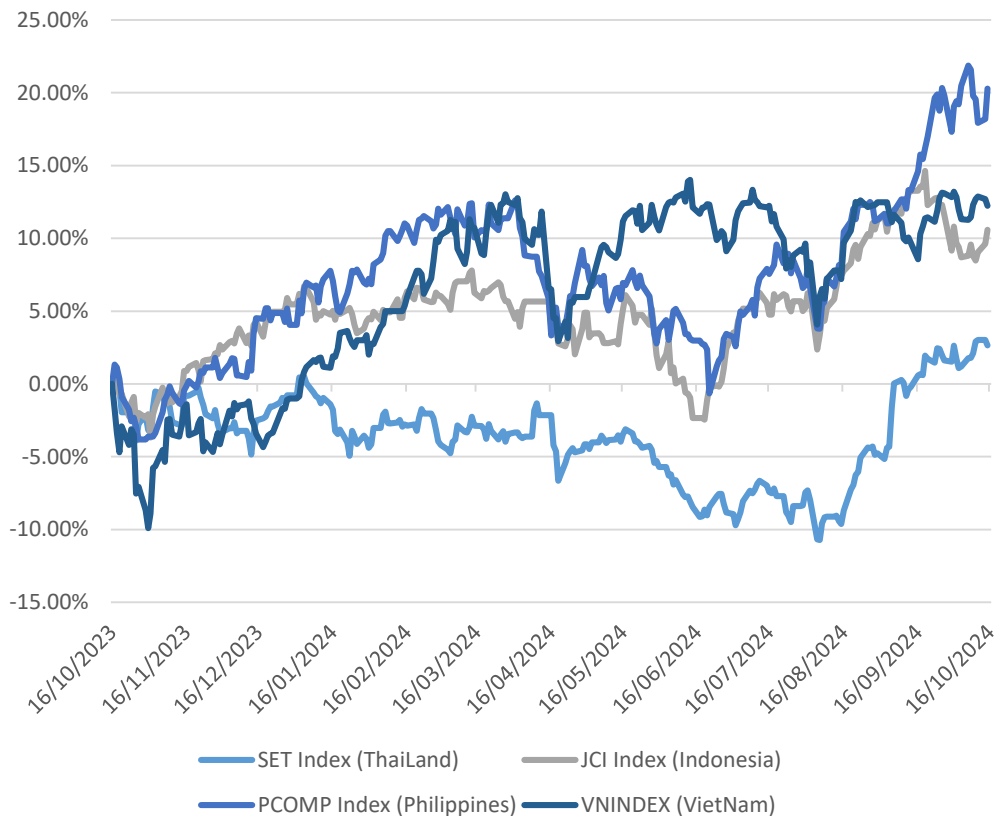
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



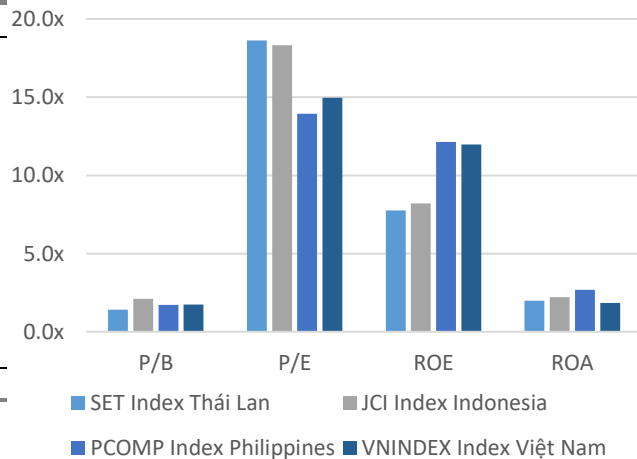
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.6x	18.3x	13.9x	15.0x
ROE	%	7.76	8.21	12.14	11.98
ROA	%	1.99	2.21	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	544.83	820.41	177.14	210.70
GTGD	Tỷ USD	1.79	0.63	0.08	0.62
LS cổ tức	%	3.15	3.05	2.56	1.80

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written